

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 38/2024/HS-ST
Ngày: 27- 5 -2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thạch Đa R

Ông Trần Văn U

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ L, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Phan Hoàng T - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2024/HSST-QĐ, ngày 16 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Dương Ngọc H, sinh ngày 17 tháng 12 năm 1982, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: khóm 2, phường Q, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; con ông Dương Văn L, sinh năm 1963 (còn sống) và bà Lê Thị Tuyết N, sinh năm 1966 (đã chết); Chồng: Ngô Thanh P, sinh ngày 24/10/1985; con: 03 người, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm từ ngày 04/10/2023 đến ngày 01/01/2024, ngày 02/01/2024 được tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “ cấm đi khỏi nơi cư trú” và “ tạm hoãn xuất cảnh” đến nay, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2/ Ngô Thanh P, sinh ngày 24 tháng 10 năm 1985, tại tỉnh T. Nơi cư trú: khóm 2, phường Q, thành phố T, tỉnh T; Nơi ở hiện tại: khóm 1, phường Q, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Ngô Văn T, không rõ năm sinh (đã chết) và bà Lai Thị Cẩm N, sinh năm 1962 (còn sống); Vợ: Dương Ngọc H, sinh ngày 17/12/1982; con: 03 người, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm từ ngày 17/10/2023 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Ngọc H, bị cáo Ngô Thanh P: Ông Nguyễn Thanh H, luật sư Văn phòng luật sư Thanh H thuộc đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

1/ Huỳnh Thị Bích T, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Nơi cư trú: khóm 2, phường Q, thành phố T, tỉnh T.

2/ Phạm Hồng Ch, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 128 a, khóm 9, phường W, thành phố T, tỉnh T.

3/ Nguyễn Thị Th, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh T.

4/ Phan Quốc Tr, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp R, xã Long Đ, thành phố T, tỉnh Trà V.

5/ Phan Thị Nờ, sinh năm 1960 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Bà Tình, xã Long Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2022, bị cáo Dương Ngọc H tổ chức các dây hội ngày, hội tháng; trong đó, thành viên góp hội có chị Huỳnh Thị Bích T (sinh năm 1981, nơi thường trú khóm 2, phường Q, thành phố T, tỉnh T). Tính đến ngày 03/3/2022, chị T nợ của bị cáo Dương Ngọc H tổng số tiền 80.000.000 đồng. Đối với số tiền nợ này, bị cáo H tính lãi suất cho chị T như tiền vay, với mức 10.000 đồng/ 1.000.000 đồng tiền vay/ ngày (tương đương mức lãi suất 365%/ năm; gấp 18,25 lần so với mức lãi suất được cho phép theo quy định tại Bộ luật dân sự). Chị T chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng MBbank (do bị cáo H là chủ tài khoản) trả tiền nợ gốc và đóng lãi suất hàng ngày hoặc vài ngày chuyển một lần.

Sau thời điểm ngày 03/3/2022, trong khi số tiền nợ gốc cũ chưa trả xong, thì bị cáo H cho chị T vay tiếp (số tiền vay mới cộng với số tiền nợ gốc cũ chưa trả hết) nhiều lần liên tiếp nhau, cũng với với mức lãi suất 10.000 đồng/ 1.000.000 đồng tiền vay/ ngày (tương đương mức lãi suất 365%/ năm; gấp 18,25 lần so với mức lãi suất được cho phép theo quy định tại Bộ luật dân sự).

Chị T cũng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng MBbank (do bị cáo H là chủ tài khoản). Từ ngày 03/3/2022 đến ngày 18/7/2022, chị T thực hiện 45 lần giao dịch chuyển tiền trả nợ gốc và đóng lãi suất vào tài khoản tại ngân hàng MBbank của bị cáo H với tổng số tiền bằng 92.800.000 đồng. Trừ mức lãi suất cao nhất theo quy định Bộ luật dân sự bằng 5.073.973 đồng, còn lại số tiền lãi suất bị cáo H thu lợi bất chính bằng 87.726.027 đồng (lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Từ ngày 03/3/2022 đến ngày 18/7/2022, bị cáo H không có bàn bạc gì với bị cáo Ngô Thanh P (chồng của bị cáo H về việc bị cáo H cho chị T vay tiền. Đến ngày 18/7/2022, chị T còn nợ bị cáo H tổng số tiền lên đến 190.000.000 đồng.

Sau khi đóng lãi suất đến ngày 18/9/2022, chị T yêu cầu bị cáo H được trả dần số tiền nợ gốc mà không phải tính lãi suất nữa, bị cáo H đồng ý. Từ ngày

29/8/2022 đến ngày 08/6/2023, bị cáo T đã trả được cho bị cáo H tổng số tiền nợ gốc 58.000.000 đồng, còn nợ bị cáo H tổng số tiền bằng 132.000.000 đồng.

Mặt khác, thông qua mối quan hệ quen biết, ông Phạm Hồng Ch (sinh năm 1970, nơi thường trú khóm 9, phường W, thành phố T, tỉnh T) có vay tiền của vợ chồng bị cáo Dương Ngọc H 03 lần, với tổng số tiền 500.000.000 đồng, lãi suất tiền vay hai bên thỏa thuận bằng 20.000 đồng/ 1.000.000 đồng tiền vay/ ngày (tương đương mức lãi suất 730%/ năm; gấp 36,5 lần so với mức lãi suất được cho phép theo quy định tại Bộ luật dân sự). Cụ thể từng lần ông Ch vay như sau: Lần thứ nhất, vào ngày 30/10/2022, bị cáo Ngô Thanh P và Dương Ngọc H cho ông Ch vay số tiền 100.000.000 đồng, với mức lãi suất 20.000 đồng/ 1.000.000 đồng tiền vay/ ngày (mỗi ngày đóng lãi suất 2.000.000 đồng). Hai bên không thỏa thuận cụ thể thời hạn phải trả hết nợ. Sau khi thỏa thuận xong, ngày 30/10/2022, bị cáo Hân và bị cáo Phong hẹn ông Phạm Hồng Ch gặp và giao cho ông Ch số tiền vay là 100.000.000 đồng, địa điểm giao nhận tiền tại quán nước giải khát của bà Trần Ánh Ng (sinh năm 1974, khóm 4, phường E, thành phố T, tỉnh T). Việc giao nhận tiền giữa hai bên không làm hợp đồng, biên nhận. Theo thỏa thuận, ông Ch đóng lãi suất hàng ngày cho bị cáo H, quá trình đóng lãi suất, ông Ch chuyển tiền vào tài khoản của bị cáo Dương Ngọc H mở tại ngân hàng MBbank chi nhánh tỉnh Trà Vinh. Ngày 21/11/2022, ông Ch chuyển tiền vào số tài khoản của bị cáo Dương Ngọc H số tiền 52.000.000 đồng (trả nợ gốc 50.000.000 đồng và tiền lãi 2.000.000 đồng). Sau ngày 21/11/2022, do số tiền nợ gốc chỉ còn 50.000.000 đồng, nên mức lãi suất chỉ còn 1.000.000 đồng/ ngày. Đến ngày 25/11/2022, ông Ch chuyển vào tài khoản của bị cáo H số tiền 51.000.000 đồng (trả nợ gốc là 50.000.000 đồng, đóng lãi 1.000.000 đồng).

Tóm lại, đối với khoản vay nêu trên, ông Ch đã trả xong phần tiền nợ gốc. Từ ngày 31/10/2022 đến ngày 25/11/2022, ông Ch thực hiện 25 giao dịch chuyển tiền vào tài khoản của bị cáo Dương Ngọc H với tổng số tiền bằng 145.000.000 đồng, trong đó trả nợ gốc 100.000.000 đồng, đóng lãi suất 45.000.000 đồng, ông Ch còn nợ tiền lãi suất của bị cáo H và bị cáo P bằng 3.000.000 đồng. Khoản vay trên, trừ mức lãi suất cao nhất theo quy định Bộ luật dân sự bằng 1.315.068 đồng, còn lại số tiền lãi suất bị cáo H và bị cáo P thu lợi bất chính bằng 43.684.932 đồng (lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự).

- Lần thứ hai, vào ngày 15/12/2022, ông Phạm Hồng Ch vay của bị cáo Dương Ngọc H số tiền 100.000.000 đồng, với mức lãi suất 20.000 đồng/ 1.000.000 đồng tiền vay/ ngày (mỗi ngày đóng lãi suất 2.000.000 đồng). Ngày 15/12/2022, bị cáo H chuyển vào tài khoản ngân hàng của ông Ch số tiền 100.000.000 đồng như đã thỏa thuận. Sau khi nhận được tiền vay từ bị cáo H, ông Ch chuyển tiền vào số tài khoản của bị cáo H tại ngân hàng đóng lãi hàng ngày cho bị cáo H. Trong khi số tiền nợ gốc chưa trả hết, thì đến ngày 24/12/2022, ông Ch vay thêm của bị cáo H số tiền 100.000.000 đồng, bị cáo H đồng ý (mức lãi suất cũng như trên). Bị cáo H chuyển vào tài khoản ngân hàng của ông Ch số tiền 96.000.000 đồng (bị cáo H giữ lại 4.000.000 đồng tiền lãi ngày 24 và 25/12/2022

của khoản tiền ông Ch vay vào ngày 15/12/2022). Đến ngày 01/01/2023, ông Ch gọi điện hẹn bị cáo H gặp tại khu vực cầu Long Bình 1 thuộc phường Q, thành phố T, tỉnh T và trả cho bị cáo H số tiền 200.000.000 đồng cho tổng hai khoản vay nêu trên.

Tóm lại, đối với hai khoản vay nêu trên, ông Ch đã trả xong phần tiền nợ gốc. Theo thỏa thuận thì lãi suất bị cáo H thu từ ông Ch (100.000.000 đồng lần đầu đến 01/01/2023 bằng 17 ngày, lãi suất 2.000.000 đồng/ ngày; 100.000.000 đồng lần sau đến 01/01/2023 bằng 07 ngày, lãi suất 2.000.000 đồng/ ngày) bằng tổng số tiền 48.000.000 đồng. Về số tiền lãi suất, từ ngày 15/12/2022 đến ngày 31/12/2022, ông Ch thực hiện 15 lần giao dịch chuyển tiền đóng lãi suất vào tài khoản tại ngân hàng MB bank của bị cáo H với tổng số tiền là 42.000.000 đồng. Như vậy, ông Ch còn nợ bị cáo H 6.000.000 đồng tiền lãi suất. Khoản vay trên, trừ mức lãi suất cao nhất theo quy định Bộ luật Dân sự bằng 1.315.069 đồng, còn lại số tiền lãi suất bị cáo H thu lợi bất chính bằng 46.684.931 đồng (lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự).

- Lần thứ ba, vào ngày 05/01/2023, ông Phạm Hồng Ch vay của bị cáo Dương Ngọc H số tiền 200.000.000 đồng, với mức lãi suất 20.000 đồng/ 1.000.000 đồng tiền vay/ ngày (mỗi ngày đóng lãi 4.000.000 đồng). Ngày 05/01/2023, bị cáo H thực hiện 02 lần chuyển tổng số tiền 197.000.000 đồng vào tài khoản của ông Ch (bị cáo H giữ lại số tiền lãi 3.000.000 đồng, do khoản vay 100.000.000 đồng vào ngày 24/12/2022 ở lần thứ hai nêu trên ông Ch còn nợ lãi suất). Đến ngày 22/02/2023, ông Ch gọi điện cho bị cáo H hẹn gặp và trả cho H số tiền vay 200.000.000 đồng tại khu vực cầu Long Bình 1 thuộc thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Tóm lại, đối với khoản vay nêu trên, ông Ch đã trả xong phần tiền nợ gốc. Từ ngày 05/01/2023 đến ngày 22/02/2023, ông Ch chuyển vào tài khoản của bị cáo H tổng số tiền lãi suất 180.000.000 đồng, còn nợ bị cáo H tiền lãi suất 04 ngày bằng tổng số tiền 16.000.000 đồng (của các ngày 19/01/2023, 24/01/2023, 15/02/2023 và 19/02/2023). Do không có tiền đóng lãi, ông Ch gọi điện yêu cầu bị cáo H bỏ qua không thu số tiền lãi suất còn nợ nữa, thì được bị cáo H đồng ý. Khoản vay trên, trừ mức lãi suất cao nhất theo quy định Bộ luật dân sự bằng 4.931.507 đồng, còn lại số tiền lãi suất thực tế bị cáo H thu lợi bất chính bằng 175.068.493 đồng (lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự).

Như vậy, 03 lần ông Phạm Hồng Ch vay như kể trên với tổng số tiền 500.000.000 đồng, bị cáo Dương Ngọc H đã thu lãi suất từ ông Ch tổng cộng 273.000.000 đồng (thu lợi bất chính bằng 265.438.356 đồng). Trong đó, bị cáo Ngô Thanh P trực tiếp tham gia cùng với bị cáo Dương Ngọc H cho ông Ch vay 01 lần đầu; riêng lần thứ hai và thứ ba, bị cáo Dương Ngọc H là người thỏa thuận và cho ông Ch vay, sau khi đã cho ông Ch vay xong từng lần (chưa hết thời hạn) thì bị cáo H có cho bị cáo Ngô Thanh P biết.

Ngoài ra, bị cáo Dương Ngọc H và bị cáo Ngô Thanh P có thống nhất cầm cổ giấy tờ đất, đưa tiền cho những người như sau:

(1) Chị Nguyễn Thị Th (sinh năm 1977, cư trú ấp L, xã L, huyện C, tỉnh T) với tổng số tiền 600.000.000 đồng, bị cáo H và bị cáo P thỏa thuận thống nhất với chị Th tính lãi suất khi chị Th chậm trả tiền nhận lại giấy tờ bằng 2.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ ngày (lãi suất mỗi ngày 1.200.000 đồng với khoản tiền 600.000.000 đồng). Như vậy, lãi suất chỉ vượt 3,65 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định Bộ luật Dân sự.

(2) Anh Phan Quốc Tr (sinh năm 1996, cư trú ấp R, xã L, thành phố T, tỉnh T) với tổng số tiền 150.000.000 đồng, bị cáo H và bị cáo P thỏa thuận thống nhất với anh Tr tính lãi suất khi anh Tr chậm trả tiền nhận lại giấy tờ bằng 2.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ ngày (lãi suất mỗi ngày 300.000 đồng với khoản tiền 150.000.000 đồng). Như vậy, lãi suất chỉ vượt 3,65 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định Bộ luật Dân sự.

(3) Bà Phan Thị N (sinh năm 1960; cư trú ấp B, xã L, huyện C, tỉnh T) với tổng số tiền 100.000.000 đồng, bị cáo H và bị cáo P thỏa thuận thống nhất với bà N tính lãi suất khi bà N chậm trả tiền nhận lại giấy tờ bằng 2.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ ngày (lãi suất mỗi ngày 200.000 đồng với khoản tiền 100.000.000 đồng). Như vậy, lãi suất chỉ vượt 3,65 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định Bộ luật Dân sự.

- Đồ vật, tài liệu tạm giữ: 06 điện thoại di động; 02 đầu ghi hình camera; 01 phiếu thu của Ngân hàng Vietcombank; 01 tờ giấy có chữ viết của bị cáo Dương Ngọc H; tiền Việt Nam 29.700.000 đồng. Sau khi điều tra làm rõ, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Trà Vinh đã trả lại cho bị cáo Dương Ngọc H 02 đầu ghi hình camera, phiếu thu của Ngân hàng Vietcombank; tờ giấy có chữ viết của bị cáo Dương Ngọc H.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Dương Ngọc H đã thực hiện 04 lần cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự (chị Huỳnh Thị Bích T 01 lần, ông Phạm Hồng Ch 03 lần), mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo Ngô Thanh Ph thực hiện 03 lần cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự (01 lần trực tiếp cùng với bị cáo Dương Ngọc H cho ông Phạm Hồng Ch vay và 02 lần thống nhất ý chí với bị cáo Dương Ngọc H cho ông Phạm Hồng Ch vay), mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã chủ động nộp tiền khắc phục hậu quả, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Dương Ngọc H chủ động nộp số tiền 350.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh để khắc phục hậu quả.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT-VKSTV-P1 ngày 15/3/2024 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã truy tố Dương Ngọc H và Ngô Thanh P về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Dương Ngọc H và bị cáo Ngô Thanh P phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” như Bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của các bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 2 Điều 201; điểm b,s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Ngọc H từ 09 tháng đến 01 năm tù. Căn cứ: Khoản 2 Điều 201; điểm b,s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Thanh P từ 07 tháng 11 tháng, bằng với thời hạn bị cáo tạm giam và đề nghị trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa. Buộc bị cáo Dương Ngọc H trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Bích T 87.726.027 đồng. Buộc 02 bị cáo trả lại cho ông Phạm Hồng C 265.438.356 đồng và buộc bị cáo Dương Ngọc H nộp 190.000.000 đồng tiền bị cáo cho bà Huỳnh Thị Bích T vay nhưng được trừ đi số tiền 132.000.000 đồng mà bà T chưa trả cho bị cáo H, vì vậy, số tiền mà bị cáo H phải nộp lại là 58.000.000 đồng. Buộc các bị cáo nộp lại số tiền 500.000.000 đồng mà các bị cáo đã cho ông Phạm Hồng Ch vay và bị cáo Dương Ngọc H phải nộp 5.073.973 đồng tiền thu lãi có được từ việc cho bà T vay và các bị cáo Dương Ngọc H, bị cáo Ngô Thanh P phải nộp 7.561.644 đồng tiền lãi có được từ việc cho ông Phạm Hồng C vay sung vào ngân sách Nhà nước và nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Bích T nộp lại 132.000.000 đồng tiền vay của bị cáo Hân sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Th, anh Phan Quốc Tr, bà Phan Thị N, có cầm cố nhà và quyền sử dụng đất, đây là giao dịch dân sự. Hội đồng xét xử dành riêng cho một vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

Vị luật sư bào chữa bảo vệ quyền lợi cho các bị cáo thống nhất với bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, nhưng vì cho rằng, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 350.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh để khắc phục hậu quả. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận: Từ ngày 03/3/2022 đến ngày 22/02/2023, trên địa bàn thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Dương Ngọc H đã 04 lần thực hiện hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, tổng cộng có 02 người vay, với 04 lần vay (chị Huỳnh Thị Bích T 01 lần, với mức lãi suất 365%/ năm - gấp 18,25 lần so với mức lãi suất được cho phép theo quy định tại Bộ luật Dân sự; ông Phạm Hồng Ch 03 lần, với mức lãi suất 730%/ năm - gấp 36,5 lần so với mức lãi suất được cho phép theo quy định tại Bộ luật dân sự); thu lợi bất chính tổng số tiền 353.164.383 đồng.

Riêng đối với bị cáo Ngô Thanh P, từ ngày 30/10/2022 đến ngày 22/02/2023, trên địa bàn thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, bị cáo P đã 03 lần thực hiện hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, với mức lãi suất 730%/ năm - gấp 36,5 lần so với mức lãi suất được cho phép theo quy định tại Bộ luật Dân sự (người vay là ông Phạm Hồng C, 01 lần bị cáo P trực tiếp cùng với bị cáo H cho ông C vay tiền, 02 lần bị cáo P thống nhất ý chí với bị cáo H về việc cho ông C vay tiền); thu lợi bất chính tổng số tiền 265.438.356 đồng.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bà T và ông C cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Dương Ngọc H và bị cáo Ngô Thanh P đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Dương Ngọc H và bị cáo Ngô Thanh P về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo cho vay với mức lãi suất vượt gấp 18,25 lần đến 36,5 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự (365%/năm đến 730%/năm so với mức lãi suất cao nhất cho phép là 20%/năm), bị cáo Dương Ngọc H thu lợi bất chính 353.164.383 đồng, bị cáo Ngô Thanh P thu lợi bất chính 265.438.356 đồng. Hành vi của các bị cáo đã gây khó khăn về kinh tế cũng như

khả năng chi trả của người vay, dẫn đến người vay lâm vào hoàn cảnh khó khăn, nợ nần chồng chất. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên; các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính 350.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước. Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Bích T và ông Phạm Hồng Ch yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền lãi thu vượt so với quy định của pháp luật. Xét thấy đây là yêu cầu chính đáng cần được chấp nhận nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Xét lời bào chữa của vị luật sư bảo vệ quyền lợi cho các bị cáo là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về vật chứng: Căn cứ: Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo Dương Ngọc H: 29.700.000 đồng và 01 điện thoại hiệu Samsung loại GALAXY ZFOLD, 02 điện thoại hiệu NOKIA; Trả lại cho bị cáo Ngô Thanh P 02 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại hiệu APPLE, loại Iphone 14 pro max; 01 điện thoại hiệu OPPO loại RENO 7. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại hiệu OPPO loại RENO 7.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Dương Ngọc H và bị cáo Ngô Thanh P phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Căn cứ: Khoản 2 Điều 201; điểm b,s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Ngọc H 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

Căn cứ: Khoản 2 Điều 201; điểm b,s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Thanh P 07 (bảy) tháng 11 (mười một) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2023.

Trả tự do cho bị cáo Ngô Thanh P tại phiên tòa hôm nay.

Buộc bị cáo Dương Ngọc H nộp 58.000.000 đồng (năm mươi tám triệu đồng) tiền cho bà Huỳnh Thị Bích T vay và buộc bị cáo Dương Ngọc H, bị cáo

Ngô Thanh P nộp 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) tiền cho ông Phạm Hồng C vay và bị cáo Dương Ngọc H nộp 5.073.973 đồng (năm triệu không trăm bảy mươi ba nghìn, chín trăm bảy mươi ba đồng) tiền lãi thu được từ bà Huỳnh Thị Bích T và bị cáo Dương Ngọc H, bị cáo Ngô Thanh P nộp 7.561.644 đồng (bảy triệu năm trăm sáu mươi một nghìn sáu trăm bốn mươi bốn đồng) tiền lãi thu được từ ông Phạm Hồng C sung vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ: Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 123, Điều 131, Điều 468 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Dương Ngọc H trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Bích T 87.726.027 đồng (tám mươi bảy triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn không trăm hai mươi bảy đồng) và bị cáo Dương Ngọc H, bị cáo Ngô Thanh P trả lại cho ông Phạm Hồng C 265.438.356 đồng (hai trăm sáu mươi lăm triệu bốn trăm ba mươi tám nghìn ba trăm năm mươi sáu đồng) tiền thu lợi bất chính.

Buộc bà Huỳnh Thị Bích T nộp lại 132.000.000 đồng (một trăm ba mươi hai triệu đồng) tiền vay của bị cáo Dương Ngọc H sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Th, anh Phan Quốc Tr, bà Phan Thị N. Hội đồng xét xử dành riêng cho một vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo Dương Ngọc H: 29.700.000 đồng (hai mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại hiệu SAMSUNG, loại GALAXY ZFOLD 4, số seri: RFCT80CE9FD; 01 điện thoại hiệu NOKIA, số seri: 357698105082945; 01 điện thoại hiệu NOKIA, số seri: 359097703359763; Trả lại cho bị cáo Ngô Thanh P 02 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 14 ProMax, số seri F549T37WCM; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại Reno 7 G5, số seri 8X5XJXCC6VODY4D. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO, loại Reno 7 G5, số seri VCQKRCKFX4X0JFNR.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai; báo cho các bị cáo, người bào chữa của các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Các bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh S

